

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

(Từ ngày 01 tháng 10 năm 2025 đến ngày 20 tháng 10 năm 2025)

Đơn vị tính: Số hồ sơ

| STT       | Lĩnh vực giải quyết                                 | Số lượng hồ sơ tiếp nhận |          |     |             | Số lượng hồ sơ đã giải quyết |           |          |         |                     |           | Số lượng hồ sơ đang giải quyết |           |         |                 |
|-----------|-----------------------------------------------------|--------------------------|----------|-----|-------------|------------------------------|-----------|----------|---------|---------------------|-----------|--------------------------------|-----------|---------|-----------------|
|           |                                                     | Tổng số                  | Trong kỳ |     | Từ kỳ trước | Tổng số                      | Trước hạn | Đúng hạn | Quá hạn | Từ chối, không giải | Hồ sơ rút | Tổng số                        | Trong hạn | Quá hạn | Yêu cầu bổ sung |
|           |                                                     |                          |          |     |             |                              |           |          |         |                     |           |                                |           |         |                 |
| (1)       | (2)                                                 | (3)=(4)+(5)+(6)          | (4)      | (5) | (6)         | (7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)   | (8)       | (9)      | (10)    | (11)                | (12)      | (13)=(14)+(15)+(16)            | (14)      | (15)    | (16)            |
| 1         | Người có công                                       | 8                        | 5        | 0   | 3           | 7                            | 6         | 0        | 0       | 0                   | 1         | 1                              | 1         | 0       | 0               |
| 2         | Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) | 27                       | 24       | 2   | 1           | 24                           | 24        | 0        | 0       | 0                   | 0         | 3                              | 3         | 0       | 0               |
| 3         | Giáo dục trung học                                  | 2                        | 1        | 0   | 1           | 2                            | 2         | 0        | 0       | 0                   | 0         | 0                              | 0         | 0       | 0               |
| 4         | Bảo trợ xã hội                                      | 46                       | 30       | 0   | 16          | 41                           | 40        | 0        | 0       | 0                   | 1         | 5                              | 3         | 0       | 2               |
| 5         | Quản lý nhà nước về hội, quỹ                        | 1                        | 1        | 0   | 0           | 1                            | 1         | 0        | 0       | 0                   | 0         | 0                              | 0         | 0       | 0               |
| 6         | Hộ tịch                                             | 335                      | 299      | 19  | 17          | 316                          | 314       | 0        | 1       | 1                   | 0         | 19                             | 13        | 0       | 6               |
| 7         | Đất đai                                             | 52                       | 36       | 2   | 14          | 24                           | 22        | 0        | 0       | 2                   | 0         | 28                             | 28        | 0       | 0               |
| 8         | Chứng thực                                          | 1645                     | 1535     | 97  | 13          | 1641                         | 1637      | 0        | 0       | 0                   | 4         | 4                              | 4         | 0       | 0               |
| Tổng cộng |                                                     | 2116                     | 1931     | 120 | 65          | 2056                         | 2046      | 0        | 1       | 3                   | 6         | 60                             | 52        | 0       | 8               |



TT PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG

**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
**TẠ VĂN TRỌNG**